



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Công nghệ sản xuất hình ảnh 3**
- Tên tiếng anh: Image production technology 3
- Mã học phần: CTE419
- Số tín chỉ: 3 (2/1/4) [
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
- Lý thuyết: 30 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 tiết (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 085355785
- Email: daodienthanhbinh@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hồ Lê Anh Hoàng
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kỹ thuật công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 093 811 71 95
- Email: Hoanghla@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Công nghệ sản xuất hình ảnh 3” hướng tới việc hoàn thiện kỹ năng sản xuất hình ảnh ở cấp độ chuyên nghiệp. Sinh viên sẽ được tiếp cận với quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình theo mô hình thực tế của ngành công nghiệp, bao gồm tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ. Nội dung học phần nhấn mạnh vai trò của đạo diễn hình ảnh, quản lý thiết bị, thiết kế ánh sáng theo ngữ cảnh và ứng dụng kỹ xảo số phức tạp. Đây là giai đoạn sinh viên vận dụng toàn bộ kiến thức đã học để xây dựng các dự án độc lập hoặc theo nhóm với tiêu chuẩn phát sóng và trình chiếu.

4. Mục tiêu học phần:

- Hoàn thiện kỹ năng kỹ thuật và sáng tạo trong toàn bộ quy trình sản xuất hình ảnh.
- Vận dụng linh hoạt kiến thức và công cụ để xây dựng sản phẩm đạt tiêu chuẩn công nghiệp.
- Phát triển khả năng đạo diễn hình ảnh, tư duy thẩm mỹ và tổ chức sản xuất quy mô lớn.
- Tăng cường năng lực giải quyết vấn đề, quản lý dự án, và tư duy phản biện trong sáng tạo nội dung.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nắm vững các nguyên lý và kỹ thuật quay phim, ánh sáng, âm thanh và dựng phim.
CLO2	Hiểu rõ quy trình sản xuất hình ảnh trong điện ảnh và truyền hình, bao gồm các giai đoạn: tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ.
Kỹ năng	
CLO3	Thực hiện các kỹ thuật dựng phim, xử lý hình ảnh và âm thanh bằng các phần mềm chuyên dụng.
CLO4	Áp dụng các kỹ thuật và công nghệ mới để tạo ra sản phẩm hình ảnh chất lượng cao.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Thích ứng nhanh với môi trường làm việc chuyên nghiệp và áp lực cao trong ngành công nghiệp điện ảnh và truyền hình. Liên tục cập nhật và áp dụng các công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.
CLO6	Phát triển tư duy sáng tạo, khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn. Thể hiện trách nhiệm và tinh thần hợp tác trong công việc nhóm và dự án.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1		X	X								X	
CLO2				X				X	X			
CLO3		X			X						X	
CLO4							X		X	X		
CLO5				X				X			X	
CLO6	X		X			X				X	X	X

*Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT
CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Ngôn ngữ hình ảnh trong điện ảnh	CLO2, CLO5
1.1	Hình tượng thị giác và ngữ nghĩa hình ảnh	
1.2	Biến chuyển mạch kể bằng hình ảnh	
Chương 2	Hình ảnh và cảm xúc	CLO3, CLO4, CLO6
2.1	Tạo dựng không khí: sợ hãi, lãng mạn, kịch tính	
2.2	Sử dụng màu sắc để thể hiện tâm lý	
Chương 3	Quay phim theo thể loại	CLO1, CLO3
3.1	Phim tài liệu – phim truyện – MV ca nhạc – quảng cáo	
3.2	Phân tích đặc trưng tạo hình từng thể loại	
Chương 4	Thiết kế hình ảnh theo kịch bản	CLO1, CLO5, CLO6
4.1	Đọc kịch bản và lên ý tưởng hình ảnh	
4.2	Vẽ storyboard, phân cảnh quay	
Chương 5	Sử dụng thiết bị hỗ trợ chuyên nghiệp	CLO2, CLO4
5.1	Gimbal, drone, dolly, crane	
5.2	Kết hợp với âm thanh và hiệu ứng tại hiện trường	
Chương 6	Thực hành quay phim theo phong cách nghệ thuật	CLO3, CLO5,

		CLO6
6.1	Quay phim theo trường phái (biểu hiện, hiện thực, ẩn dụ)	
6.2	Đánh giá nghệ thuật qua sản phẩm	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO5
	- Quay và chỉnh sửa một video ngắn theo chủ đề do giáo viên đưa ra hoặc do chính họ lựa chọn. Bài tập này giúp sinh viên thực hành và nắm vững các kỹ năng quay phim và chỉnh sửa cá nhân. - Thực hiện một loạt các bài tập thực hành liên quan đến ánh sáng và góc quay, nhằm hiểu rõ hơn về cách sử dụng ánh sáng và góc quay để tạo ra hiệu ứng và cảm xúc khác nhau trong video.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO2, CLO5, CLO6
	- Sản xuất một video dự án lớn, từ việc lên ý tưởng, quay phim, chỉnh sửa cho đến hoàn thiện sản phẩm cuối cùng. Mỗi thành viên trong nhóm có thể đảm nhận vai trò và trách nhiệm khác nhau. - Thực hiện các bài tập thực hành nhóm liên quan đến ánh sáng, góc quay, và chỉnh sửa video, để cùng nhau học hỏi và phát triển kỹ năng sản xuất hình ảnh.	

4. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Ngôn ngữ hình ảnh trong điện ảnh	3	1	5	5	14	
2	Hình ảnh và cảm xúc	3	2	5	5	15	
3	Quay phim theo thể loại	3	2	5	5	15	
4	Thiết kế hình ảnh theo kịch bản	3	2	5	5	15	
5	Sử dụng thiết bị hỗ trợ chuyên nghiệp	3	2	5	5	15	
6	Thực hành quay phim theo	3	3	5	5	16	

	phong cách nghệ thuật						
Tổng		18	12	30	30	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Thảo luận về các công nghệ mới trong việc quay phim như camera 4K/8K, gimbal, và cách áp dụng ánh sáng để tạo ra hiệu ứng và không gian hình ảnh đa dạng.
- Thảo luận về các phần mềm chỉnh sửa hình ảnh như Adobe Premiere, DaVinci Resolve và công nghệ VFX để tạo ra hiệu ứng đặc biệt và cải thiện chất lượng hình ảnh.
- Nghiên cứu về những xu hướng mới nhất trong công nghệ sản xuất hình ảnh như VR (thực tế ảo), AR (thực tế tăng cường) và sử dụng AI trong quá trình sản xuất.

5. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Bài giảng lý thuyết			X	X		
Bài tập và dự án thực tế	X					X
Phân tích và đánh giá tác phẩm			X		X	X

6. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình			X	X	X	
Làm việc nhóm	X					X
Tự học, tự nghiên cứu		X			X	X

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

8. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

9. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: bài tập lớn

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Quá trình			X		X	
Bài tập lớn	X	X				X

10. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Phạm Thanh Hà, Quay phim điện ảnh – truyền hình, NXB Chính trị Quốc gia, 2021.
- Vũ Ngọc Thanh, Điện ảnh học – Lý luận và Thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia, 2020.
- Richard D. Labe, Âm thanh trong phim điện ảnh – truyền hình (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội Nhà văn, 2020.
- Richard D. Labe, Nghệ thuật đạo diễn phim truyện (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội Nhà văn, 2020.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Maki.vn, Các quy trình của sản xuất hình ảnh, 2024.

- MyToon.vn, Quy trình sản xuất – Sản xuất phim hoạt hình 2D chuyên nghiệp, 2024.
- Nguyễn Quang Hoan, Giáo trình Xử lý ảnh, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2020.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức